

Số: 05/KH-THPTS2TP

Tuy Phước, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;
- Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 quy định về dạy thêm, học thêm;
- Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/1/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông;
- Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025;
- Kế hoạch số 904/KH-BGDĐT ngày 30/07/2024 của Bộ GDĐT về triển khai Học bạ số cấp trung học từ năm học 2023 – 2024;
- Quyết định 1865/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm học 2022 - 2023;
- Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm học 2023 - 2024;

- Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9 và lớp 12 được các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định lựa chọn, sử dụng từ năm học 2024 - 2025;

- Công văn số 2010/SGDĐT-GDTrH, ngày 25/8/2022 của Sở GDĐT Bình Định ban hành ngày về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

- Công văn số 65/SGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2023 của Sở GDĐT về việc học sinh chuyển đổi môn học theo Chương trình GDPT 2018;

- Kế hoạch số 3126/KH-SGDĐT ngày 29/11/2023 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện nội dung giáo dục “dạy người – dạy kiến thức” tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai);

- Công văn số 2307/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học từ năm học 2024 - 2025;

- Công văn số 49/SGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Kế hoạch số 260/KH-SGDĐT ngày 23/7/2025 của Sở GDĐT tỉnh Gia Lai về việc triển khai nhiệm vụ thực hiện mô hình thí điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số;

- Công văn Số 667/SGDĐT-GDTrH, ngày 15/8/2025 của Sở GD và ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025 - 2026;

- Công văn số 771/SGDĐT-VP ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026;

- Kế hoạch số 841/KH-SGDĐT ngày 25/8/2025 về tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

- Công văn số 958/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quy định, sử dụng hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục và đánh giá, xếp loại học sinh trung học từ năm học 2025 - 2026;

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025; tình hình thực tế nhà trường và kế hoạch năm học 2025 – 2026 của các tổ chuyên môn trường THPT số 2 Tuy Phước.

II. BỐI CẢNH

1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên 64 người, trong đó:
 - + Cán bộ quản lý: 03 người (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng)
 - + Giáo viên: 52 người (trong đó hợp đồng thỉnh giảng: 01) được chia làm 7 tổ chuyên môn: Toán - Tin, Lý - Công nghệ, Hóa - Sinh, Giáo dục Thể chất - GDQP&AN, Ngữ văn, Sử - Địa - GDKT&PL, Tiếng anh.
 - + Nhân viên: 09 người (trong đó hợp đồng: 04).
- Chất lượng đội ngũ: Có 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó có 24/64 giáo viên – nhân viên có trình độ Thạc sĩ, chiếm tỉ lệ 37,5%. Cán bộ quản lý và nhân viên đều đạt chuẩn theo quy định.
- Năng lực chuyên môn:
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 14 người.
 - + Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh: 04 người

2. Tình hình học sinh

Tổng số học sinh toàn trường: 1.065 học sinh , chia thành 25 lớp, trong đó:

- Khối 10: 07 lớp với 305 học sinh;
- Khối 11: 08 lớp với 388 học sinh;
- Khối 12: 10 lớp với 372 học sinh;

3. Cơ sở vật chất trường học

- Có 28 phòng học (có trang bị tivi hoặc máy chiếu, trong đó có 04 phòng trang bị thiết bị dạy học trực tuyến); có 03 phòng thí nghiệm thực hành môn Vật lý, Hóa học, Sinh học; 02 phòng tiếng Anh và 02 phòng máy vi tính thực hành.
- Khu nhà hiệu bộ: có đủ phòng làm việc cho cán bộ quản lý và nhân viên gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Kế toán, 01 phòng Văn phòng, 01 phòng Y tế, 01 phòng Hội đồng; 01 văn phòng Đoàn; 01 phòng Tư vấn tâm lý; 01 phòng Thư viện trang bị đủ sách giáo khoa và sách tham khảo.
- Khu sân chơi, bãi tập, nhà để xe cho học sinh rộng rãi, thoáng mát; khu hoạt động ngoại khóa; 02 nhà vệ sinh giáo viên và 03 nhà vệ sinh học sinh.
- 01 khu nhà công vụ cho giáo viên, nhân viên; 01 nhà thường trực bảo vệ cơ quan.
- Trang thiết bị dạy học: đảm bảo đủ các thiết bị dạy học tối thiểu.

4. Phân tích bối cảnh

Môi trường bên trong	Điểm mạnh (S)	Điểm yếu (W)	Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường
- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của nhà trường	- Lãnh đạo nhà trường có năng lực tốt, quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời mọi hoạt động trong nhà trường. - Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm và có năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt	- Một số ít giáo viên ít đầu tư tự học và học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ thông tin.	- Tập thể làm việc không đồng bộ
- Học sinh	- Học sinh ở vùng nông thôn nên có đạo đức tốt, chăm ngoan	- Chất lượng đầu vào rất thấp, ý thức tự giác học tập và rèn luyện của một số học sinh chưa cao	- Một số ít học sinh dễ bỏ học hoặc thiếu cố gắng trong học tập
Tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	- Cơ sở vật chất và tài chính cơ bản đảm bảo cho hoạt động dạy học và giáo dục	- Vị trí nhà trường ở khu vực nông thôn, vùng trũng của Tỉnh, trường cách xa trụ sở UBND xã. - Nguồn tài chính để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thực tế học sinh còn hạn chế	- Thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt kéo dài; Nơi tổ chức các hoạt động tập thể còn hạn chế. - Việc rèn luyện kỹ năng sống, trải nghiệm thực tế của học sinh chưa được chú trọng.
Truyền thống nhà trường	- Truyền thống 43 năm xây dựng và trưởng thành, luôn thi đua dạy tốt, học tốt.		

	- Các cấp, các ngành ghi nhận về thành tích đạt được của nhà trường.		
Những điểm mạnh, điểm yếu trong hoạt động dạy học	- Tích cực triển khai các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục; Công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.	- Một số giáo viên lớn tuổi còn dạy học và giáo dục theo lối cũ, ngại đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng CNTT, ít tích hợp, lồng ghép, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh	- Việc đổi mới trong nhà trường chưa theo kịp kế hoạch đổi mới giáo dục của ngành, học sinh học thụ động, chưa phát triển toàn diện về thể chất và năng lực
Môi trường bên ngoài	Cơ hội (O)	Thách thức (T)	Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường
- Trình độ dân trí và điều kiện giáo dục của địa phương và phụ huynh học sinh	- Người dân địa phương có truyền thống hiếu học, cha mẹ học sinh quan tâm đầu tư cho việc học tập của con em	- Học sinh thuộc khu vực nông thôn, kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn, đa phần cha mẹ học sinh làm nghề nông nghiệp, trình độ dân trí thấp	Nguy cơ vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội tăng cao; học sinh phải đối mặt với nhiều áp lực, có thể làm nảy sinh nhiều vấn đề rối loạn tâm lý, cảm xúc.
- Cơ sở chính sách, pháp luật của quốc gia và địa phương về giáo dục	- Tỉnh và ngành có nhiều chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, quan tâm đầu tư cho giáo dục và đào tạo, quan tâm đến người học và đối tượng chính sách, có hoàn cảnh khó khăn	- Chính sách thu hút nhân lực chưa đủ mạnh, còn nhiều lao động có trình độ cao sau khi học không quay về địa phương	
- Sự phát triển kinh tế của địa phương và	- Điều kiện phát triển kinh tế ở địa phương (xã Tuy Phước Bắc) còn	- Tăng dân số cơ học, thay đổi môi trường sống, trật tự an ninh	

quốc gia	nhiều khó khăn, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, chưa thu hút nguồn đầu tư phát triển công nghiệp và dịch vụ	xã hội phức tạp hơn	
- Yếu tố văn hóa xã hội vùng/ miền dân tộc	- Truyền thống văn hóa nhân ái nghĩa tình chăm lao động, hiếu học.	- Sự du nhập của những yếu tố văn hóa mới không phù hợp; sự phát triển mạnh mẽ của internet và các mạng xã hội ảnh hưởng đến người dùng nếu không kiểm soát được.	
- Yếu tố CNTT và quốc tế hóa trong giáo dục	- Khuyến khích phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong nhà trường	- Chưa kiểm soát được các mặt tiêu cực của mạng xã hội	

III. MỤC TIÊU

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở tất cả các khối lớp; triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; tăng tỷ lệ học sinh có học lực khá, giỏi và học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp Quốc gia; nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT; triển khai Đề án phát triển giáo dục STEM giai đoạn 2025-2030; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2; bố trí đội ngũ giáo viên, phân công nhiệm vụ hợp lý.

Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của của nhà trường.

Thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Biên chế lớp học, lựa chọn môn học, danh mục sách giáo khoa

a) Đối với học sinh lớp 10

- Số lượng học sinh: 305, được biên chế thành 07 lớp.

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Học sinh bắt buộc học 08 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ; Lịch sử; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

- Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập: Xếp các lớp học riêng theo từng môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt bố trí sĩ số học sinh theo từng lớp học để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh; phân công giáo viên và xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học bảo đảm tính khoa học; tổ chức tốt việc tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các môn học, chuyên đề học tập lựa chọn bảo đảm công khai, minh bạch.

Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập cụ thể như sau:

Lớp	Số lượng học sinh	Các môn học lựa chọn	Các chuyên đề học tập
10A1	44	Lý - Hoá - Sinh - Tin học	Toán - Lý - Hoá
10A2	43	Lý - Hoá - Sinh - Tin học	Toán - Lý - Hoá
10A3	43	Lý - Hoá - Sinh - Tin học	Toán - Lý - Hoá
10A4	44	Lý - Hoá - Địa - Công nghệ Lý	Toán - Văn - Lý

10A5	43	Lý - Hoá - Địa - Công nghệ Lý	Toán - Văn - Lý
10A6	44	Lý - Địa - GDKT&PL - Công nghệ Sinh	Toán - Lý - Địa
10A7	44	Lý - Địa - GDKT&PL - Công nghệ Sinh	Toán - Lý - Địa

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025 – 2026

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 10, tập 1	Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh, Trần Văn Sáng.	Đại học Huế
	Ngữ văn 10, tập 2	Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh, Trần Văn Sáng.	Đại học Huế
	Chuyên đề học tập Ngữ văn	Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh, Trần Văn Sáng.	Đại học Huế
2	Toán 10, tập 1	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân.	Đại học Sư phạm
	Toán 10, tập 2	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân.	Đại học Sư phạm
	Chuyên đề học tập Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân.	Đại học Sư phạm
3	Giáo dục thể chất: Bóng chuyền	Kết nối tri thức với cuộc sống	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng.	Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử	Kết nối tri thức với cuộc	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Nguyễn Nhật Linh, Phạm Văn Lợi, Vũ Văn Quân, Đặng Hồng Sơn,	Giáo dục Việt Nam

		sống	Phạm Văn Thủy, Trần Thị Vinh.	
	Chuyên đề học tập Lịch sử	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Nguyễn Nhật Linh, Phạm Văn Lợi, Vũ Văn Quân, Đặng Hồng Sơn, Phạm Văn Thủy, Trần Thị Vinh.	Giáo dục Việt Nam
5	Địa lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh, Nguyễn Việt Khôi (Đồng Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo.	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh, Nguyễn Việt Khôi (Đồng Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo.	Giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Kết nối tri thức với cuộc sống	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan.	Giáo dục Việt Nam
7	Vật lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báu (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải.	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Vật lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báu (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải.	Giáo dục Việt Nam
8	Hóa học	Chân trời sáng tạo	Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Hóa học	Chân trời sáng tạo	Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.	Giáo dục Việt Nam
9	Sinh học	Chân trời	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn.	Giáo dục Việt

		sáng tạo		Nam
	Chuyên đề học tập Sinh học	Chân trời sáng tạo	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Dương, Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn..	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư.	Giáo dục Việt Nam
11	Công nghệ trồng trọt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liết, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn	Giáo dục Việt Nam
	Công nghệ Thiết kế	Cánh Diều	Nguyễn Trọng Khanh(Tổng Chủ biên), Nguyễn Thế Công, Nguyễn Thị Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Nguyễn Cẩm Thanh, Chu Văn Vượng.	Nhà xuất bản Đại học Huế
12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp	Cánh Diều	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Hoàng Gia Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Hồng, Bùi Thanh Xuân.	Đại học Huế
13	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10	Cánh Diều	Nguyễn Thiện Minh (Tổng Chủ biên), Lê Hoài Nam (Chủ biên), Nguyễn Đức Hạnh, Phí Văn Hạnh, Nguyễn Ngọc Huynh, Ưông Thiện Hoàng, Hoàng Lê Nam, Vũ Thị Nga, Nguyễn Văn Tình, Phạm Hữu Tuấn, Nguyễn Thanh Sơn, Lương Hồng Sinh.	Đại học Huế
14	Tiếng Anh	i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Thuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa.	Đại học Huế
15	Giáo dục địa phương		Đào Đức Tuấn(Tổng Chủ biên), Lê Thị Diễm(Chủ biên), Huỳnh Tấn Châu, Nguyễn Hoàng Chiến, Lê Huy Hoàng, Phan Chí Quốc Hùng, Võ Thị Mỹ Ngọc, Nguyễn Đình Sim, Quách Nguyễn Huyền Trân, Nguyễn Thị Đông Vy, Lê Ngọc Vịnh.	Sở GDĐT

b) Đối với học sinh lớp 11

- Số lượng học sinh: 388, được biên chế thành 08 lớp.

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Học sinh bắt buộc học 08 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ; Lịch sử; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

- Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập

Lớp	Số lượng học sinh	Các môn học lựa chọn	Các chuyên đề học tập
11A1	51	Lý - Hoá - Sinh - Tin học	Toán - Lý - Hoá
11A2	50	Lý - Hoá - Sinh - Tin học	Toán - Lý - Hoá
11A3	50	Lý - Hoá - Địa - Tin học	Toán - Văn - Lý
11A4	50	Lý - Hoá - Địa - Tin học	Toán - Văn - Lý
11A5	48	Lý - Địa - GDKT&PL - Công nghệ Lý	Toán - Lý - Địa
11A6	48	Lý - Địa - GDKT&PL - Công nghệ Lý	Toán - Lý - Địa
11A7	47	Sinh - Địa - GDKT&PL - Công nghệ Sinh	Văn - Sử - Địa
11A8	44	Sinh - Địa - GDKT&PL - Công nghệ Sinh	Văn - Sử - Địa

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025 – 2026

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn	Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn – Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Minh Đức (Chủ biên), Phạm Thị Thu Hiền – Trần Văn Sáng	Đại học Huế
	Chuyên đề học tập Ngữ văn	Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn – Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Minh Đức (Chủ biên), Phạm Thị Thu Hiền – Trần Văn Sáng	Đại học Huế
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân.	Đại học Sư phạm
	Chuyên đề học tập Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương.	Đại học Sư phạm
3	Tiếng Anh	i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên), Huỳnh Thị Tuyết Mai (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên.	Đại học Huế

4	Giáo dục thể chất	Kết nối tri thức với cuộc sống	Trịnh Hữu Lộc (Tổng chủ biên), Nguyễn Văn Hùng(Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc	Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Cánh Diều	Nguyễn Thiện Minh - Hướng Xuân Thạch (đồng tổng chủ biên) - Nguyễn Trọng Dân (chủ biên) - Hoàng Tuấn Anh - Nguyễn Thanh Sơn - Lương Hồng Sinh	Đại học Sư phạm
6	Lịch sử	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Hoàng Hải Hà, Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Thu Thủy.	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Lịch sử	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Hoàng Hải Hà, Phạm Ngọc Huyền.	Giáo dục Việt Nam
7	Địa lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh – Nguyễn Thị Vũ Hà (đồng Chủ biên), Trần Thị Thanh Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Thu Phương, Phạm Thị Ngọc Quỳnh, Phí Công Việt.	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ biên), Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Ngọc Quỳnh.	Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Minh Đoan - Trần Thị Mai Phương(đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hôi, Nguyễn Thị Thu Trà	Giáo dục Việt Nam
9	Vật lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng(Tổng chủ biên), Nguyễn Văn Biên(Chủ biên), Phạm Kim Chung, Nguyễn Chính Cường, Tô Giang, Đặng Thanh Hải, Vũ Thúy Hằng, Bùi Gia Thịnh	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Vật lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Đặng Thanh Hải(Chủ biên), Tưởng Duy Hải, Bùi Trung Ninh, Phạm Văn Vinh	Giáo dục Việt Nam
10	Hóa học	Chân trời sáng tạo	Cao Cự Giác (chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Hóa học	Chân trời sáng tạo	Cao Cự Giác (chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Giáo dục Việt Nam
11	Sinh học	Chân trời sáng tạo	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Đương, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Tấn Lê, Nguyễn Doãn Lý, Nguyễn Công Thùy Trâm, Phạm Đình Văn.	Giáo dục Việt Nam

	Chuyên đề học tập Sinh học	Chân trời sáng tạo	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Dương, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Hằng Nga.	Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ chăn nuôi	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ Biên), Đồng Huy Giới (Chủ Biên) Nguyễn Xuân Bá, Cao Bá Cường, Phạm Kim Bằng, Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Bá Hiên, Trần Thị Bình Nguyên, Đỗ Thị Phụng.	Giáo dục Việt Nam
	Công nghệ Cơ khí	Cánh Diều	Nguyễn Trọng Khanh (Chủ biên), Phí Trọng Hùng, Tạ Tuấn Hưng, Nguyễn Thị Mai Lan, Nguyễn Hồng Linh, Ngô Văn Thanh	Đại học Huế
13	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Phạm Thế Long (Tổng chủ biên) – Bùi Việt Hà – Đào Kiên Quốc (đồng chủ biên) – Nguyễn Nam Hải – Dương Quỳnh Nga – Trương Võ Hữu Thiên – Lê Kim Thư – Đặng Bích Việt.	Giáo dục Việt Nam
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Cánh diều	Nguyễn Quang Dục (Tổng Chủ biên) - Vũ Đình Bảy (Chủ Biên) - Nguyễn Nam Phương - Trần Thị Lệ Thu - Bùi Thanh Xuân.	Đại Học Huế
15	Giáo dục địa phương		Đào Đức Tuấn (Tổng Chủ biên), Lê Thị Diễm (Chủ biên)	Sở GDĐT

c) Đối với học sinh lớp 12

- Số lượng học sinh: 372, được biên chế thành 10 lớp.

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Học sinh bắt buộc học 08 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ; Lịch sử; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

- Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập

Lớp	Số lượng học sinh	Các môn học lựa chọn	Các chuyên đề học tập
12A1	41	Lý - Hoá - Sinh - Tin học	Toán - Lý - Hoá
12A2	40	Lý - Hoá - Sinh - Tin học	Toán - Lý - Hoá
12A3	40	Lý - Hoá - Sinh - Tin học	Toán - Văn - Hoá
12A4	39	Lý - Hoá - Địa - Tin học	Toán - Văn - Lý
12A5	37	Lý - Hoá - Địa - Tin học	Toán - Văn - Lý

12A6	36	Lý - Địa - GDKT&PL - Công nghệ Lý	Toán - Văn - Lý
12A7	38	Lý - Địa - GDKT&PL - Công nghệ Lý	Toán - Lý - Địa
12A8	35	Lý - Địa - GDKT&PL - Công nghệ Lý	Toán - Lý - Địa
12A9	35	Sinh - Địa - GDKT&PL - Tin học	Văn - Sử - Địa
12A10	31	Sinh - Địa - GDKT&PL - Tin học	Văn - Sử - Địa

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 12 sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025 – 2026

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn Tập 1, 2	Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên), Trần Văn Toàn (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Bùi Thanh Hoa, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh	Đại học Huế
	Chuyên đề học tập Ngữ văn	Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Trần Văn Toàn (Chủ biên), Bùi Minh Đức	Đại học Huế
2	Toán, Tập 1, 2	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương.	Đại học Sư phạm
	Chuyên đề học tập Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương.	Đại học Sư phạm
3	Tiếng Anh	i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Đại học Huế
4	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 12	Cánh Diều	Tổng chủ biên: Nghiêm Thiện Minh, chủ biên: Nguyễn Đức Hạnh, Nguyễn Đức Đăng, Phí Văn Hạnh, Ưông Thiện Hoàng, Nguyễn Văn Tình, Hoàng Lê Nam, Lương Hồng Sinh	Đại học sư phạm
5	Giáo dục thể chất cầu lông 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Trịnh Hữu Lộc (Tổng chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Đỗ Minh Sơn, Trần Minh Tuấn.	Giáo dục Việt Nam

6	Lịch sử	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Mai Hoa, Phan Ngọc Huyền, Hoàng Thị Hồng Nga, Phạm Hồng Tung.	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Lịch sử	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên), Trần Thị Vinh (chủ biên), Nguyễn Thị Mai Hoa, Phan Ngọc Huyền, Trần Thiện Thanh.	Giáo dục Việt Nam
7	Địa lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huỳnh (Tổng chủ biên),Nguyễn Thị Sơn (Chủ biên),Nguyễn Đình Cử, Đào Ngọc Hùng, Lê Văn Hương, Nguyễn Tú Linh, Đỗ Thị Mùi, Lương Thị Thành Vinh	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huỳnh (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Sơn (Chủ biên), Đào Ngọc Hùng, Lê Văn Hương	Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An, Ngô Thái Hà, Nguyễn Thị Hòì,, Nguyễn Thị Thu Trà	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Ngô Thái Hà, Nguyễn Thị Hòì	Giáo dục Việt Nam
9	Vật lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Trần Ngọc Chất,Phạm Kim Chung,Đặng Thanh Hải,Tưởng Duy Hải,Bùi Gia Thịnh.	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Vật lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Nguyễn Chính Cương, Tưởng Duy Hải, Phạm Văn Vĩnh.	Giáo dục Việt Nam
10	Hóa học	Chân trời sáng tạo	Cao Cự Giác (chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Lê Hải Đăng, Nguyễn Đình Độ , Đậu Xuân Đức, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Hóa học	Chân trời sáng tạo	Cao Cự Giác (chủ biên)Đặng Thị Thuận An, Lê Hải Đăng, Nguyễn Đình Độ, Đậu Xuân Đức, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.	Giáo dục Việt Nam
11	Sinh học	Chân trời sáng tạo	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Đương, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thanh Sơn.	Giáo dục Việt Nam

	Chuyên đề học tập Sinh học	Chân trời sáng tạo	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Đương, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Hằng Nga.	Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ Điện – Điện tử	Cánh diều	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng chủ biên), Nguyễn Thế Công (Chủ biên), Vũ Ngọc Châm, Phí Văn Lâm, Phạm Hùng Phi, Cao Văn Thành, Phạm Minh Tú	Đại học Huế
	Công nghệ Lâm nghiệp- Thủy sản	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
13	Tin học 12, Định hướng tin học ứng dụng	Kết nối tri thức với cuộc sống	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	Giáo dục Việt Nam
14	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 12	Cánh diều	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Vũ Đình Bảy (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Hồng, Bùi Thanh Xuân.	Đại học Huế.
15	Giáo dục địa phương		Đào Đức Tuấn (Tổng Chủ biên)	Sở GDĐT

2. Việc tổ chức dạy và học

- Về xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy:

+ Hình thức: Xây dựng theo biểu mẫu được hướng dẫn tại Công văn số 958/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quy định, sử dụng hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục và đánh giá, xếp loại học sinh trung học từ năm học 2025-2026 (Đối với tổ chuyên môn: Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo Phụ lục số 1, Phụ lục số 2. Đối với giáo viên: Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch bài dạy thực hiện theo Phụ lục số 3, Phụ lục số 4).

+ Nội dung:

Phụ lục 1: Bao gồm kế hoạch dạy học các môn học (các môn bắt buộc, các môn học lựa chọn, các chuyên đề học tập). Nội dung căn cứ vào chương trình tổng thể ở từng bộ môn do Bộ Giáo dục ban hành. Ngoài chương trình tổng thể môn Lịch sử thực hiện theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3/8/2022 thì các

môn học và hoạt động giáo dục khác thực hiện chương trình tổng thể môn học theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

Phụ lục 2: Khi xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, các tổ xây dựng các chủ đề như: tham quan, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, ngoại khóa... theo quy mô khối.

Thời gian hoàn thành: Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, phân phối chương trình và trình Hiệu trưởng phê duyệt trước ngày 04/9/2025.

- Về hồ sơ giáo viên chủ nhiệm: thực hiện theo mẫu sổ chủ nhiệm trên Vnedu tại địa chỉ: <https://vnunecuczsgdbinhdinhh.vnedu.vn/v5/>. Đối với GVCN dự kiến phải có kế hoạch bài dạy đối với sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp.

- Về đánh giá xếp loại học sinh: thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá xếp loại học sinh và Công văn số 2307/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học từ năm học 2024 – 2025. Riêng môn Ngữ văn còn phải nghiên cứu thêm Công văn số 2010/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Việc tổ chức kiểm tra; kiểm tra, đánh giá học sinh đối với các môn học, hoạt động giáo dục đặc thù, thực hiện theo hướng dẫn riêng của Sở GDĐT.

- Về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Đảm bảo mỗi lớp dạy 1 tiết/tuần, cả năm 35 tiết.

- Về dạy học giáo dục phòng chống tham nhũng: Thực hiện theo Công văn số 4860/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng cho học sinh cấp THPT và công văn số 879/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng cho học sinh cấp THPT (có Tài liệu hướng dẫn thực hiện nội dung phòng, chống tham nhũng cấp THPT của Bộ GDĐT kèm theo). Đảm bảo mỗi lớp dạy 2 tiết/năm học. Hồ sơ bao gồm: Kế hoạch giáo dục phòng chống tham nhũng (do nhà trường xây dựng), thời khóa biểu, kế hoạch bài dạy của giáo viên, sổ đầu bài. Ngoài 2 tiết trên, giáo viên môn GDCD thực hiện việc lồng ghép, tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng vào môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật suốt năm học trong quá trình giảng dạy ở các tiết dạy có nội dung phù hợp. Đồng thời tổ chức chương trình ngoại khóa về phòng chống tham nhũng trong tháng 10/2025.

c) Thực hiện linh hoạt, hiệu quả các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập.

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học (*trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường*), bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong nhà trường. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, hỗ trợ giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có (*thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề, trao đổi kho học liệu dùng chung, bài giảng e-learning ...*).

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần trong 02 tuần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi Hiệu trưởng yêu cầu.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (*giáo án*) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách

thực thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 2010/SGDDT-GDTrH ngày 25/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

d) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kì với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,...

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 2010/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2022 của Sở GDĐT, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Các môn học đánh giá bằng hình thức kết hợp nhận xét và điểm số: giáo viên nhận xét trong quá trình tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, có thể bằng lời nói, ghi nhận xét ngay trên bài làm, sản phẩm học tập ... của học sinh hoặc ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên ...; cuối học kỳ hoặc cuối năm học giáo viên bộ môn không nhất thiết ghi lại hết nhận xét tất cả học sinh lớp mình phụ trách, mà chỉ thực hiện những trường hợp đặc biệt như: nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu (*nếu có*); những môn học đánh giá bằng nhận xét là Đạt hoặc Chưa đạt, ngoài ra có thể nhận xét thêm những trường hợp đặc biệt như trên.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

e) Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

3. Tổ chức dạy học 2 buổi / ngày

a) Mục đích, yêu cầu

Thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi / ngày theo công văn 667/GDĐT-GDTrH ngày 15/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi / ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025 – 2026.

Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục tài chính; phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ,... cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời.

Nâng cao chất lượng giờ học chính khóa; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy

học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển giáo dục.

Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục; không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh. Bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn.

b) Nội dung, hình thức tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Sở GDĐT; bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập 5 ngày/tuần, cố gắng bố trí mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

- Nội dung và hình thức dạy học

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tổng số tiết dạy buổi 1 là 20 tiết (thực hiện 5 buổi, mỗi buổi 4 tiết).

+ Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện và nội dung các môn học, hoạt động giáo dục chưa thực hiện ở buổi 1; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật,...

+ Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học tập theo nhóm học sinh có cùng trình độ, sở thích; tổ chức các câu lạc bộ, hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, ngoài nhà trường; phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh, cha mẹ học sinh và trên trang thông tin của nhà trường; tổ chức truyền thông để học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội hiểu, đồng thuận với

việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg và các quy định dạy học 2 buổi/ngày tại văn bản này; thực hiện trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý, các lực lượng xã hội khi được yêu cầu.

4. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập thi tốt nghiệp THPT,... trong nhà trường theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

4.1. Mục đích, yêu cầu

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm chất lượng. Không buông lỏng việc tổ chức ôn tập, bồi dưỡng; tổ chức cho học sinh lớp 12 tăng cường ôn thi Tốt nghiệp để giúp học sinh đáp ứng các yêu cầu cần đạt theo từng môn học của từng khối lớp theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Góp phần phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; không làm ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và việc thực hiện chương trình môn học của giáo viên.

Các tổ/nhóm bộ môn xây dựng chủ đề/chuyên đề dạy thêm phù hợp với năng lực của học sinh; không gây tình trạng vượt quá sức tiếp thu của học sinh; không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khóa để đưa vào giờ dạy ôn tập; không dạy trước chương trình.

Giáo viên giảng dạy phải nhiệt tình, tâm huyết, tìm tòi nhiều giải pháp để giúp học sinh nâng cao kiến thức, bồi dưỡng học sinh giỏi và thi tốt nghiệp THPT hàng năm đạt hiệu quả cao.

4.2. Nội dung

a. Giáo viên

Giáo viên tham gia giảng dạy là giáo viên đang dạy tại trường, đúng chuyên môn, trình độ chuẩn và trên chuẩn, do Hiệu trưởng phân công.

b. Học sinh

- Học sinh có kết quả học tập ở mức chưa đạt (*nếu có*);
- Học sinh có nguyện vọng tham gia thi học sinh giỏi các cấp qua kỳ khảo sát chọn đội tuyển thi HSG;
- Học sinh có nguyện vọng ôn thi tốt nghiệp THPT.

c. Địa điểm và cơ sở vật chất

- Địa điểm: Trường THPT Số 2 Tuy Phước.
- Cơ sở vật chất: Các phòng học hiện hành của nhà trường.

d. Số lượng lớp, tên lớp, số lượng học sinh

Phó Hiệu trưởng chuyên môn và các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch. Học sinh đăng ký theo nguyện vọng và đúng đối tượng. Nhà trường sẽ phân chia lớp học thêm, số lượng học sinh/môn/lớp tùy thuộc vào việc đăng ký của học sinh và theo quy định.

e. Nội dung và thời gian giảng dạy

- Đối với học sinh có nguyện vọng được bồi dưỡng để tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh:

+ Nội dung: Các tổ/nhóm bộ môn xây dựng chủ đề/chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 11, 12 phù hợp với năng lực của học sinh; trình lãnh đạo phê duyệt trước ngày 05 tháng 9 hàng năm.

+ Thời gian, tổng số tiết dạy:

Bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12: Dạy 07 tuần, mỗi môn học 02 tiết/tuần, bắt đầu từ ngày 05 tháng 9 hàng năm. Tổng số tiết thực dạy: 14 tiết. Hệ số quy đổi: 1,5 (theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học). Tổng số tiết sau khi quy đổi: $14 \times 1,5 = 21$ tiết/môn.

Bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 11: Dạy 13 tuần, mỗi môn học 02 tiết/tuần, bắt đầu từ ngày 01 tháng 11 hàng năm. Tổng số tiết thực dạy: 26 tiết. Hệ số quy đổi: 1,5 (theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học). Tổng số tiết sau khi quy đổi: $26 \times 1,5 = 39$ tiết/môn.

- Đối với học sinh có nguyện vọng ôn thi tốt nghiệp THPT:

+ Các môn ôn thi tốt nghiệp THPT: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ.

+ Giáo viên tham gia dạy: Giáo viên đang giảng dạy tại Trường THPT Số 2 Tuy Phước; đúng chuyên môn.

+ Nội dung dạy ôn thi tốt nghiệp THPT: theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông 2018; theo nội dung kiến thức của đề thi tốt nghiệp THPT mẫu hằng năm.

+ Số lượng lớp học ôn thi tốt nghiệp THPT: Theo số lượng học sinh đăng kí và quy định số học sinh tối đa/lớp, nhà trường phân chia lớp phù hợp.

+ Thời gian, tổng số tiết dạy: Dạy 04 tuần, mỗi môn học 02 tiết/tuần, bắt đầu từ sau khi kết thúc chương trình chính khóa. Tổng số tiết thực dạy: 08 tiết. Hệ số quy đổi: 1,0 (theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ

trường Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học). Tổng số tiết sau khi quy đổi: $08 \times 1,0 = 08$ tiết/môn.

5. Công tác chuyển đổi số; thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giáo dục và dạy học

Thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của nhà trường theo Kế hoạch chuyển đổi số của Sở GDĐT và chính quyền địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong nhà trường.

Tập trung triển khai đúng tiến độ và hiệu quả với các nhiệm vụ trong Danh mục nhiệm vụ thực hiện Mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số đối với lĩnh vực Giáo dục.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh trong nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày

11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

6. Hoạt động trải nghiệm

a) Tổ chức tham quan, giao lưu nhân ngày học sinh, sinh viên

Thời gian: Ngày 09/01/2026.

Đối tượng: Ban chấp hành Chi đoàn lớp.

Mục tiêu: Giáo dục truyền thống ngày học sinh, sinh viên, phát huy tính tiên phong của thanh niên Việt Nam.

Địa điểm: Nhà văn hóa thanh niên Gia Lai; Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo (*Số 10 Đại lộ Khoa học, Phường Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn*).

Nội dung: Tham quan trải nghiệm, giao lưu, trò chơi.

Điều kiện thực hiện: Đảm bảo phương tiện, trang thiết bị cho chuyến trải nghiệm, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

Kinh phí dự trù khoảng: 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Đoàn trường xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ, liên hệ Tỉnh Đoàn; xây dựng chương trình trải nghiệm, trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện.

b) Tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế lịch sử địa phương

Mục tiêu: Giúp học sinh hiểu rõ lịch sử dân tộc, yêu thích môn học Lịch sử.

Thời gian: Tháng 01/2026.

Đối tượng: Học sinh khối lớp 11

Địa điểm: Bảo tàng Quang Trung, Tỉnh Gia Lai.

Nội dung: Tổ chức cho HS tham quan, học tập, giao lưu ở Bảo tàng Quang Trung. Tìm hiểu văn hóa, xã hội, lịch sử dân tộc. Học sinh làm các dự án học tập dưới dạng: viết bài, quay video, làm phóng sự, đưa tin,... theo phong cách ngôn ngữ báo chí.

Hình thức: Tham quan thực tế kết hợp giao lưu.

Kinh phí dự trù khoảng 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Giao giáo viên tổ Ngữ văn – Lịch sử lên kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ, xây dựng chương trình trải nghiệm, trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện.

7. Hoạt động hướng nghiệp

a) Mục tiêu

Tích cực đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đẩy mạnh phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học phổ thông. Nâng cao chất lượng công tác phân luồng, hướng nghiệp.

b) Giải pháp thực hiện

Giáo dục học sinh ý thức giữ vệ sinh trường lớp, khu vực xung quanh trường. Thường xuyên, thực hiện phong trào “sạch trường, đẹp lớp” gắn với nếp sống văn minh. Bố trí lao động thường xuyên, lao động đột xuất khoa học, hiệu quả; giáo viên chủ nhiệm phải tham gia quản lý học sinh, thông qua hoạt động này nhằm giáo dục tình yêu lao động cho các em.

Thực hiện đầy đủ nội dung của hoạt động giáo dục hướng nghiệp; tích cực tìm hiểu về thị trường lao động, thực hiện tốt hoạt động định hướng, phân luồng sau khi tốt nghiệp, phân đầu giảm số lượng học sinh vào các trường Đại học, Cao đẳng mà định hướng các em lựa chọn học các ngành, nghề phù hợp, để có việc làm.

Ngay từ đầu năm học, từ đầu cấp học, ban tư vấn hướng nghiệp phải tổ chức rà soát nguyện vọng của học sinh thuộc các đối tượng: học sinh có nguyện vọng đầu vào các trường Đại học, học sinh đi học nghề, học sinh đi du học, học sinh đi xuất khẩu lao động,... để tập trung phân luồng, đầu tư dạy học và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

c) Dự kiến kết quả đạt được

- Dạy đầy đủ số tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định.
- Phối hợp với các trường Đại học – Cao đẳng – THCN tổ chức ít nhất 1 buổi tư vấn tuyển sinh cho học sinh lớp 12.
- Tổ tư vấn học sinh của trường truyền xuyên tư vấn hướng nghiệp cho học sinh
- Trường đạt tiêu chuẩn ”Xanh - Sạch - Đẹp”.

8. Hoạt động ngoại khóa

a) Ngoại khóa tuyên truyền về An toàn giao thông và tập huấn về phòng cháy chữa cháy (Phối hợp với Công an xã Tuy Phước Bắc và Công an khu vực)

Thời gian: Ngày ngày 13/9/2025

Đối tượng: Học sinh toàn trường.

Địa điểm: Trường THPT số 2 Tuy Phước

Nội dung: Kiến thức an toàn giao thông; Luật giao thông đường bộ; Các kỹ năng tham gia giao thông an toàn. Các kiến thức về phòng cháy chữa cháy; thực hành phòng cháy, chữa cháy theo hướng dẫn của Công an.

Hình thức: Tìm hiểu kiến thức an toàn giao thông, luật giao thông đường bộ, các kỹ năng tham gia giao thông của học sinh, kiến thức về phòng cháy chữa cháy,... thông qua ngoại khóa dưới hình thức tuyên truyền kết hợp với thực hành.

Kinh phí dự trù khoảng 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Giao cho Đoàn Thanh niên nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ và chương trình ngoại khóa theo kế hoạch của Công an, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Các giáo viên và các tổ chức liên quan phối hợp triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

b) Ngoại khóa Phòng chống tham nhũng

Thời gian: Tháng 10/2025

Đối tượng: Học sinh toàn trường.

Địa điểm: Trường THPT số 2 Tuy Phước.

Nội dung và hình thức: Tổ chức hội thi, sân khấu hóa dưới dạng tiểu phẩm, hoạt cảnh phòng chống tham nhũng,...

Kinh phí: Từ nguồn kinh phí không tự chủ do cấp trên cấp trong dự toán.

Tổ chức thực hiện: Giao cho tổ Sử - Địa - GDKT&PL xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ và chương trình ngoại khóa trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Đoàn trường và các tổ chức liên quan phối hợp triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

c) Ngoại khóa Phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội

Thời gian: Tháng 01/2026.

Địa điểm: Trường THPT số 2 Tuy Phước.

Đối tượng: Học sinh khối lớp 11.

Nội dung: Phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội .

Hình thức: Tổ chức hội thi, sân khấu hóa.

Điều kiện đảm bảo: Phối hợp với Công an địa phương. Đoàn trường hỗ trợ sân khấu, an ninh trật tự.

Kinh phí dự trù khoảng 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Giao cho tổ Toán – Tin xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ và chương trình ngoại khóa trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Đoàn trường và các tổ chức liên quan phối hợp triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

9. Hoạt động giáo dục thể chất, y tế học đường

a) Mục tiêu

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; chú trọng giáo dục kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

b) Giải pháp thực hiện

Chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học; tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, tuyển chọn lực lượng vận động viên học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

Tổ chức các hoạt động TDTT cấp trường, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi thể dục thể thao quan tâm đến tính hiệu quả và kế thừa; giáo viên thể dục thể thao có kế hoạch thành lập và huấn luyện đội tuyển tham gia Hội khỏe Phù Đổng, các giải thể thao các cấp và đạt kết quả cao.

Thực hiện tốt việc tích hợp giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân vào các môn học phù hợp. Tổ chức duy trì nền nếp vệ sinh buổi sáng, thể dục giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh.

Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn sáng, xanh, sạch, an toàn; xây dựng môi trường lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên phối hợp theo dõi, nhắc nhở thực hiện

tốt việc giữ gìn “sạch trường, đẹp lớp”; làm tốt công tác tuyên truyền phòng tránh các loại bệnh học đường. Xây dựng quy trình phân loại rác trong nhà trường, xây dựng công trình tiêu hủy rác.

Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng, trạm xá,.. tổ chức khám sức khỏe cho học sinh (nếu có), tiến hành lập sổ y bạ theo dõi sức khỏe cho các em theo đúng quy định; tổ chức các câu lạc bộ Sức khỏe. Quản lý trang thiết bị phòng y tế, không để học sinh sử dụng không đúng mục đích.

c) Dự kiến kết quả đạt được

- 100% HS tham gia Bảo hiểm y tế.
- Hằng tháng đều tổ chức ra quân tổng dọn vệ sinh nhà trường.
- Có học sinh đạt giải điền kinh, TDTT cấp tỉnh.

10. Hoạt động Giáo dục Quốc phòng An ninh; An ninh trật tự, an toàn giao thông, ngăn ngừa tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ

a) Mục tiêu: Thực hiện tốt kế hoạch GDQP AN; tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể, tuyên truyền, ký cam kết về an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội.

b) Giải pháp thực hiện

Thực hiện đầy đủ kế hoạch GDQP AN theo quy định, tổ chức dạy đúng, đủ chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học tập trung phần thực hành nghiêm túc; tham gia đầy đủ các lớp Bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng.

Tuyên truyền ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ, kết hợp với tổ chức Đoàn các cấp, Công an tổ chức sinh hoạt chuyên đề an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bạo lực học đường.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc chấp hành điều lệ, nội quy của nhà trường, kịp thời phát hiện những học sinh có những biểu hiện sai lệch để kịp thời điều chỉnh. Xử lý nghiêm những học sinh vi phạm kỉ luật.

Tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh xây dựng môi trường thân thiện. Phối hợp với Công an xã Tuy Phước Bắc trong công tác giữ gìn trật tự xung quanh trường. Nâng cao vai trò của Ban đại diện CMHS để quản lý học sinh.

Thực hiện tốt tuyên truyền phòng chống cháy nổ, thường xuyên kiểm tra công tác PCCC trong nhà trường. Phân công trực cơ quan vào các ngày lễ, tết phần đầu không xảy ra những trường hợp mất trật tự an toàn trong đơn vị.

100% giáo viên và học sinh ký cam kết và thực hiện tốt ATGT, nội quy nhà trường; không để xảy ra cháy nổ trong đơn vị; không bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội; ngăn chặn kịp thời các tệ nạn, bạo lực xâm nhập học đường.

c) Dự kiến kết quả đạt được

Không có học sinh: vi phạm pháp luật, vi phạm tệ nạn xã hội, bị đuổi nước, bị tai nạn giao thông, vi phạm bạo lực học đường;

100% giáo viên và học sinh ký cam kết và thực hiện tốt ATGT, nội quy nhà trường.

11. Tham gia, tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

a) Đối với học sinh

- Tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, lựa chọn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học (nếu Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức).

- Tổ chức cuộc thi học sinh giỏi cấp trường, lựa chọn học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia (nếu có).

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường

Thời gian: Trong năm học 2025 – 2026.

Địa điểm: Trường THPT số 2 Tuy Phước

Nội dung: Các môn thể thao và điền kinh

Hình thức: Thi đấu đối kháng và thi đấu đồng đội

Điều kiện đảm bảo:

+ Thành lập BTC, tổ trọng tài HKPD cấp trường.

+ Chuẩn bị cơ sở vật chất, dụng cụ sân bãi đảm bảo.

+ Kinh phí dự trù khoảng 5.000.000 đồng

Tổ chức thực hiện: Hiệu trưởng chỉ đạo Ban cơ sở vật chất đảm bảo về điều kiện thực hiện; Hội đồng Thi đua, khen thưởng thực hiện đúng chế độ theo quy định ở Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác.

Tổ GDTC – GDQP&AN xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ các thành viên, tham mưu thành lập Ban tổ chức, tổ trọng tài trình Hiệu trưởng phê duyệt.

b) Đối với giáo viên

- Hướng dẫn học sinh tham gia thi KHKT cấp tỉnh (nếu có); bồi dưỡng học sinh giỏi chuẩn bị tham gia thi chọn học sinh giỏi lớp 12 và lớp 11 cấp tỉnh.

- Tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường, chuẩn bị điều kiện để tham gia Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh ở các năm tiếp theo.

- Tổ chức thi viết sáng kiến cấp trường, cấp tỉnh, tham gia các cuộc thi, hội thi do các cấp tổ chức.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm điều hành, phân công nhiệm vụ cho mỗi cá nhân, tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch tác nghiệp để điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ, hàng tháng có tổng kết, báo cáo, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trước Chi bộ và trước tập thể viên chức nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường gương mẫu đi đầu trong công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, công tác thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. Hiệu trưởng phải nâng cao nhận thức về đổi mới cho toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường; xây dựng kế hoạch đổi mới phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường; có các giải pháp đồng bộ và quyết liệt để tổ chức thực hiện kế hoạch đổi mới, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá, ghi nhận kết quả và biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực trong quá trình thực hiện. Trao đổi kinh nghiệm công tác giữa các trường trong tỉnh.

Tăng cường chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc và đổi mới công tác thi, kiểm tra; tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, học kỳ và các kỳ thi một cách nghiêm túc; đánh giá khách quan, công bằng kết quả học tập của học sinh. Đổi mới việc kiểm tra đánh giá môn học/hoạt động giáo dục theo hướng nêu vấn đề mở, đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân. Đổi mới hình thức kiểm tra theo hướng chấm các dự án nghiên cứu, bài viết, sản phẩm của học sinh.....

Phối hợp với Đoàn trường và các tổ chức khác để thực hiện tốt công tác dân vận, tuyên truyền để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt đầy đủ quan điểm, nội dung chương trình hành động để tạo sự đồng thuận trong đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tác nghiệp của tổ chuyên môn; hướng dẫn giáo viên thực hiện. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Hiệu trưởng về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.

2. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên

Giáo viên phải thay đổi, đổi mới phong cách làm việc, nhiệt tình, trách

nhiệm, tâm huyết với nghề, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong thiết kế bài giảng và xây dựng các chủ đề, dự án dạy học; sử dụng linh hoạt, nhuần nhuyễn và hiệu quả các phương pháp dạy học. Tích cực trong công tác thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. Tập trung dạy cách học, cách tư duy, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng và phát triển năng lực. Đa dạng hóa các hình thức học tập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sân chơi trí tuệ cho học sinh. Học sinh được tích cực, chủ động trong việc lĩnh hội và tiếp thu tri thức; tích cực làm việc với sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo, tự học theo hướng dẫn của giáo viên; tự đánh giá nhận thức của bản thân và bè bạn, trung thực trong học tập...

Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

3. Công tác kiểm tra

Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ thường xuyên nhằm xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của viên chức và các bộ phận trong nhà trường, qua đó phân tích nguyên nhân để kịp thời điều chỉnh, uốn nắn những mặt chưa đạt nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục và đào tạo trong nhà trường, đồng thời đề xuất các giải pháp phát huy ưu điểm.

Tăng cường công tác quản lý và duy trì kỷ cương, nề nếp hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của viên chức và các bộ phận trong nhà trường.

Công tác kiểm tra phải đảm bảo tính toàn diện, trực tiếp các nội dung và đối tượng trong nhà trường, phải được thực hiện trên nguyên tắc: thủ trưởng vừa là chủ thể kiểm tra vừa là đối tượng kiểm tra.

Xem xét đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đối tượng kiểm tra trên cơ sở đối chiếu với những quy định của văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn của các cấp quản lý về mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, quy chế chuyên môn, quy chế kiểm tra, mức độ hoàn thành nhiệm vụ để kịp thời định hướng, khuyến khích đối tượng kiểm tra thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy trình, thời hạn báo cáo; Các thông tin, số liệu báo cáo phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế; Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, số liệu báo cáo khi được yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo do mình cung cấp. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo với Hiệu trưởng để có sự điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Đoàn TN (phối hợp);
- Các Phó Hiệu trưởng; *thực hiện*
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Xuân Phong

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG THPT SỐ 2 TUY PHƯỚC
TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

Chủ tịch Hội đồng

Lê Xuân Phong